

Số: **54**/KH-TQB

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 3558/SGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 09 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học phổ thông năm học 2025-2026;

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1. Thuận lợi – Cơ hội:

Trường THCS và THPT Tạ Quang Bửu thuộc địa bàn phường Bạch Mai theo địa giới hành chính mới sau sát nhập ngày 01/07/2025. Trường có bề dày về công tác giáo dục, có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, tương thân, tương ái, yêu trường, yêu nghề, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm và sáng tạo, đội ngũ nhân lực lao động của trường là những giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, sử dụng tốt khoa học công nghệ để ứng dụng vào quá trình dạy học, đổi mới dạy học.

Học sinh từ các trường THCS đều chăm ngoan, nề nếp, có nhiều thành tích, đầu vào tuyển sinh vào lớp 10 có chất lượng tốt.

Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại, đáp ứng được nhu cầu đổi mới dạy học.

Cha mẹ học sinh quan tâm, giáo dục con em mình tốt, đây chính là môi trường lý tưởng để các em hoàn thiện nhân cách, phát huy sức mạnh, phấn đấu vươn lên nắm bắt tri thức, làm chủ khoa học công nghệ.

Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, UBND phường quan tâm, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường phát triển bền vững.

1.2. Khó khăn – Thách thức

Thuộc bốn quận nội thành cũ của Thủ đô Hà Nội nên tốc độ đô thị hóa cao, trình độ dân trí không đồng đều, kinh tế thị trường tạo nên mặt trái của xã hội đã tác động không nhỏ đến nhân cách, nhận thức của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Học sinh đến từ nhiều địa bàn xa trường, một số học sinh còn gặp khó khăn trong giao thông khi đến trường.

Khuôn viên Nhà trường còn hạn chế, khu vực dành cho các hoạt động TDTT, văn hóa văn nghệ và vườn trường hẹp, chật chội nên sự phát triển toàn diện cho học sinh sẽ bị ảnh hưởng.

Đời sống vật chất của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế xa quê nên cần có thời gian đầu tư cho bồi dưỡng chuyên môn, kinh nghiệm sư phạm để phù hợp với học sinh; đội ngũ giáo viên cơ hữu của trường còn hạn chế, hiện vẫn còn nhiều giáo viên thỉnh giảng dạy kết hợp trường khác nên việc sắp xếp thời khóa biểu học tập, chương trình trải nghiệm đang gặp một số khó khăn nhất định.

2. Tình hình chung của nhà trường

2.1. Cơ cấu số lớp, số học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
10	15	532
11	15	546
12	18	579
TỔNG	49	1657

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Chức danh	Số lượng			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Cơ hữu	Thỉnh giảng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Cán bộ quản lý	3	3	0	0	3
2	Giáo viên	111	62	49	56	55
3	Nhân viên	46	46	0	42	4
Tổng số		160	111	49	98	62

2.3. Chất lượng giáo dục toàn trường năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025 học sinh toàn trường đạt nhiều thành tích cao trong học tập và rèn luyện, kết quả chi tiết thể hiện trong bảng số liệu sau:

Kết quả rèn luyện:

TT	Khối	Số HS	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Khối 10	520	520	100%						
2	Khối 11	581	579	99.66%	2	0.34%				
3	Khối 12	546	546	100%						

Kết quả học tập:

TT	Khối	Số HS	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Khối 10	520	445	85.58%	75	14.42%				
2	Khối 11	581	521	89.67%	59	10.15%				
3	Khối 12	546	546	99.67%	2	0.37%				

Kết quả giáo dục mũi nhọn:

- Kỳ thi học sinh giỏi Thành phố Hà Nội: đạt 10 giải (01 Nhất, 01 Nhì, 03 Ba và 05 Khuyến)

- Kỳ thi học sinh giỏi Cụm trường Hoàn Kiếm – Hai Bà Trưng: đạt 77 giải (01 giải Nhất, 11 giải Nhì, 29 giải Ba, 36 giải Khuyến khích).

Kết quả các cuộc thi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học công nghệ:

- Giải Bơi học sinh Cụm trường Hoàn Kiếm – Hai Bà Trưng: 03 giải (01 Nhì, 02 Ba)

- Giải Bóng rổ nam Cụm trường Hoàn Kiếm - Hai Bà Trưng: 01 giải Ba
- Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật Cụm Hoàn Kiếm - Hai Bà Trưng: 01 Giải Ba
- Cuộc thi AI for Good Việt Nam 2025: đội TQB - EXMEM đạt giải Ba bảng THPT
- Cuộc thi Imagine Cup Junior Quốc tế: Đội TQB DECA, TQB Penguins, TQB Eco Defenders, TQB TAP – Đạt giải Nhất
- Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần thứ X 2024: 01 huy chương vàng Quyền tiêu chuẩn đôi nam nữ
- Tham gia liên hoan các ban nhạc/nhóm nhạc thành phố Hà Nội cấp THPT năm học 2024 - 2025.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026 đã đặt ra với chủ đề: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục nhà trường, phát triển mạng lưới trường lớp, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý.

3. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho các học sinh khuyết tật; tiếp tục quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả quản lý giáo dục, đổi mới quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1 Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả

2.1.1 Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

- Thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại nhà trường khi có đủ điều kiện về CSVC, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 12 thi Tốt nghiệp THPT, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Tiếp tục tư vấn, hướng dẫn học sinh đăng kí lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, công khai minh bạch đúng quy trình. Nhà trường đã xây dựng khung chương trình năm học ở 3 khối lớp 10,11,12 chi tiết các môn học đảm bảo cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn. Thực hiện xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; xếp thời khóa biểu bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liên chính; giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2.1.2 Đối với các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

- Phát huy vai trò của giáo viên trong việc hướng dẫn, hỗ trợ học sinh tích cực chủ động tự giác, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy phù hợp.

- Đa dạng hình thức dạy học, phù hợp với thực tiễn nhà trường tạo hứng thú cho học sinh, phát triển năng lực toàn diện, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực giáo viên trong việc sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh; tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,... tổ chức đánh giá định kỳ với nhiều hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.

2.2 Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, và thiết bị học liệu, dạy học

- Chủ động xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và chương trình giáo dục đặc thù của nhà trường; tiếp tục đầu tư phòng thực hành, thí nghiệm, phòng chức năng và các khu vực trải nghiệm cho hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng khai thác kho học liệu số, đẩy mạnh sử dụng học liệu số để hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.2.2 Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Chỉ đạo các lớp đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với đơn vị cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

- Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương.

2.2.3 Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số lượng; chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định; không để việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục; bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại trường để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp Cụm phù hợp, hiệu quả.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

2.3 Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và phát triển năng lực số

2.3.1 Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường.

- Cùng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng có nhận xét đánh giá phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

2.3.2 Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống học tập HanoiStudy, chuyển đổi hình thức gửi nhận báo cáo số liệu sang trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng hồ sơ trên nền tảng số; tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn.

- Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trực tuyến trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

2.3.3 Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác dạy học; khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng cho toàn bộ giáo viên các chuyên đề về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác dạy học.

- Các tổ bộ môn tăng cường sử dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo trong xây dựng kế hoạch bài dạy và kế hoạch hoạt động giáo dục và chia sẻ trong Hội đồng giáo dục.

2.4 Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

2.4.1 Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo thời lượng dạy học các môn không gây quá tải phù hợp tâm lý sức khỏe học sinh; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của tổ CM.

2.4.2 Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường

- Triển khai phân mềm quản trị nhà trường để nâng cao hiệu quả quản lý trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, báo cáo.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin để sẵn sàng triển khai các nội dung về chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4.3 Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra thực hiện pháp luật về GDĐT

- Thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, việc chuyển trường tiếp nhận học sinh chuyển đến theo văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

3.5 Các chỉ tiêu khác

- Có giáo viên đạt giải giáo viên dạy giỏi Cụm trường THPT số 1
- Tăng cường tham gia hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và đạt nhiều huy chương.
- Tăng về số lượng và chất lượng các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và đạt giải thưởng trong các cuộc thi trong và ngoài nước.
- Các cuộc thi khác: Tham gia các cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức.

3.6 Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ

- Phân đầu 100% giáo viên đạt chuẩn và nâng cao tỷ lệ trên chuẩn trên 50% bắt đầu từ năm học 2025-2026.
- Dự giờ: ít nhất 01 tiết/GV/năm đối với GV cơ hữu có thâm niên trên 10 năm công tác, 02 tiết/năm đối với GV có 5-10 năm công tác và 3 tiết/năm đối với GV mới.
- Thao giảng: 05 tiết/HK/Tổ (Nhóm).
- Chỉ tiêu kiểm tra nhiệm vụ giáo viên: 1/3 số giáo viên trong tổ (nhóm)/năm học.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

(Phụ lục 1)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp

(Phụ lục 2)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch năm học, chỉ đạo, tiếp nhận văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, triển khai phân công các phó Hiệu trưởng và các bộ phận thực hiện kế hoạch liên quan.

2. Phó hiệu trưởng: Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng; quản lý và chịu trách nhiệm chính về công tác chuyên môn của nhà trường. Tiếp nhận các văn bản hướng dẫn về công tác chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, xây dựng kế hoạch chuyên môn chung của nhà trường, triển khai, hướng dẫn tới các tổ, nhóm chuyên môn.

3. Tổ/Nhóm trưởng chuyên môn: Quản lý và chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn của Tổ/Nhóm mình phụ trách. Tiếp nhận các văn bản về công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục chuyên môn của tổ/nhóm, triển khai, hướng dẫn tới toàn bộ thành viên trong tổ/nhóm. Đôn đốc, nhắc nhở các thành viên thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong năm học để đảm bảo chỉ tiêu đề ra từ đầu năm.

4. Giáo viên: Tiếp nhận hướng dẫn của BGH, tổ trưởng chuyên môn để xây dựng kế hoạch hoạt động cá nhân từ đầu năm học. Triển khai, thực hiện hiệu quả kế hoạch đó để đạt được tiêu chí đề ra. Không ngừng tự học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn, tham gia có chất lượng các lớp tập huấn do Sở GDĐT và nhà trường tổ chức; tăng cường dự giờ đồng nghiệp để nâng cao chất lượng dạy học của cá nhân.

5. Tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Căn cứ kế hoạch hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên và kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trường THCS và THPT Tạ Quang Bửu.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- BGH (để chỉ đạo);
- Các tổ, nhóm CM;
- Lưu TCHC.



HIỆN TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Năm